

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 22

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (“Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Trịnh Văn Thới	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên (miễn nhiệm tháng 5/2013)
Ông Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên (Bổ nhiệm tháng 5/2013)
Ông Phạm Văn Đức	Ủy viên
Ông Nguyễn Đại Thụ	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Phạm Văn Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Duy Tháp	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thiên Kim	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đại Thụ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Sơn Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Tích	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Phạm Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2014



Số: 97/2014/AEA-TC-NV6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2014 từ trang 04 đến trang 22, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà tại ngày 31/12/2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Vũ Đức Thắng
Phó Tổng giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0307-2013-43-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐÔNG Á
Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2014

Nguyễn Văn Vụ
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0638-2013-43-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B01 - DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		140.897.804.729	161.369.929.119
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.799.173.002	4.348.877.612
1. Tiền	111	4	4.799.173.002	4.348.877.612
III. Các khoản phải thu	130		100.523.819.867	118.807.786.835
1. Phải thu của khách hàng	131		101.092.116.824	108.794.765.828
2. Trả trước cho người bán	132		933.949.269	839.917.001
5. Các khoản phải thu khác	135	5	9.810.109.548	10.247.379.251
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(11.312.355.774)	(1.074.275.245)
IV. Hàng tồn kho	140	6	28.749.174.606	32.157.030.506
1. Hàng tồn kho	141		28.749.174.606	32.157.030.506
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.825.637.254	6.056.234.166
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	6.825.637.254	6.056.234.166
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		35.123.475.894	33.541.035.809
II. Tài sản cố định	220		2.257.895.405	2.586.208.038
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	2.257.895.405	2.586.208.038
- Nguyên giá	222		23.265.395.816	26.637.428.371
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.007.500.411)	(24.051.220.333)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	-	-
- Nguyên giá	228		446.300.864	473.457.150
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(446.300.864)	(473.457.150)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		32.127.209.998	30.817.400.003
1. Đầu tư vào công ty con	251	10	4.254.400.000	2.417.400.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252	11	24.000.000.000	-
4. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258	12	3.900.000.003	28.400.000.003
5. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	259		(27.190.005)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		738.370.491	137.427.768
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		738.370.491	137.427.768
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		176.021.280.623	194.910.964.928

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B01 - DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		126.622.087.478	145.326.029.096
I. Nợ ngắn hạn	310		125.708.459.250	144.648.261.777
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	9.276.997.049	6.253.572.000
2. Phải trả cho người bán	312		46.000.937.523	58.384.654.388
3. Người mua trả tiền trước	313		22.588.029.491	21.981.749.530
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	9.774.769.283	9.212.915.950
5. Phải trả công nhân viên	315		22.181.508.755	27.950.078.235
6. Chi phí phải trả	316	15	93.000.000	753.320.227
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	16	15.492.482.910	19.213.717.002
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		300.734.239	898.254.445
II. Nợ dài hạn	330		913.628.228	677.767.319
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	207.730.000
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		123.590.909	-
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		790.037.319	470.037.319
B. NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		49.399.193.145	49.584.935.832
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	49.399.193.145	49.584.935.832
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		26.097.100.000	26.097.100.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		8.502.618.712	8.502.618.712
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(620.000)	(620.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		9.320.190.769	8.461.900.157
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.447.056.557	2.232.483.904
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		3.032.847.107	4.291.453.059
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		176.021.280.623	194.910.964.928

ptg

Lê Thị Lan Phương
Người lập

lminh

Lê Minh Quyết
Kế toán trưởng



Phạm Văn Hùng
Phạm Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2014

